

Bài 1 trang 100 Tập bản đồ Địa Lí 9:

Dựa vào hình 24.3 (SGK trang 87) và hình 26.1 (SGK trang 96) hoặc Atlas địa lí Việt Nam, hãy xác định:

- Các cảng biển
- Các bãi cá, bãi tôm
- Các cơ sở sản xuất muối
- Những bãi biển có giá trị nổi tiếng ở Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ
- Nhận xét tiềm năng phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ

Lời giải:

- Các cảng biển: Vinh, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng, Dung Quất, Quy Nhơn, Nha Trang.
- Các bãi tôm, cá:
 - + Các bãi cá: Bạch Long Vĩ, Thanh Hóa – Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình – Quảng Trị, Đà Nẵng, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận – Bình Thuận.
 - + Các bãi tôm: Bạch Long Vĩ, Thanh Hóa – Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên
- Huế - Đà Nẵng, Bình Định - Phú Yên, Khánh Hòa - Ninh Thuận – Bình Thuận.
- Các cơ sở sản xuất muối: Cà Ná, Sa Huỳnh.
- Các bãi biển có giá trị du lịch nổi tiếng:
 - + Bắc Trung Bộ: Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Nhật Lệ, Lăng Cô.
 - + Duyên hải Nam Trung Bộ: Non Nước, Sa Huỳnh, Quy Nhơn, Đại Lỗn, Nha Trang, Mũi Né.

- Nhận xét: ở Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế biển: giao thông vận tải biển, khai thác hải sản, sản xuất muối, du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng.

Bài 2 trang 100 Tập bản đồ Địa Lí 9:

Căn cứ vào bảng số liệu 27.1 (SGK trang 100)

- So sánh sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác của hai vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ?

- Vì sao có sự chênh lệch về sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác giữa hai vùng?

Lời giải:

- So sánh sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác của hai vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ

+ Sản lượng thủy sản nuôi trồng của vùng Bắc Trung Bộ lớn hơn duyên hải Nam Trung Bộ.

+ Sản lượng thủy sản khai thác của vùng Bắc Trung Bộ nhỏ hơn duyên hải Nam Trung Bộ.

- Giải thích: Vùng Bắc Trung Bộ có nhiều vũng, vịnh, đầm phá, bãi triều và mặt nước nuôi thủy sản

+ Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ có nguồn hải sản rất phong phú, người dân có truyền thống đánh bắt thủy sản.